

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Phúc Trang	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Lê Thị Diễm My	Ban nữ công	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Kim Yến	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
5	Huỳnh Thị Việt Thái	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Thị Ngọc Tuyết	Ban thanh tra	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Ánh Tuyết	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	20
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	22
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	35
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	37
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	42

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	43
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	45
Tiêu chí 3.3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	50
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	51
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	55
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	56
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	58
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	61
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	65
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	65
Phần IV. PHỤ LỤC	i-xiii

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Hương Sen

Tên trước đây (nếu có): không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 11.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Phục Trang
Huyện/quận/thị xã/thành phố	11	Điện thoại	028.3963.4552
Xã/phường/thị trấn	5	Fax	Không
Đạt Chuẩn Quốc gia	Không	Website	http://truongmamnonhuongsen.c om https://mnhuongsen.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2015	Số điểm trường	01điểm chính, 01 điểm lẻ
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thực	x	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo từ 3 - 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo từ 4 - 5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo từ 5 - 6 tuổi	02	01	01	01	01
Cộng	08	07	07	07	07

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	08	07	07	07	07	

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Phòng kiên cố	08	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	00	00	00	00	00	
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
1	Nhà bếp	01	01	01	01	01	

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
2	Phòng kho						
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
	Cộng	11	10	10	10	10	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01 năm 2025

	Tổng số	Nữ	Dân tộc (Hoa)	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	08	08	01	03	01	04	
Nhân viên	14	13	06	00	14	00	
Cộng	24	23	07	03	15	06	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	10	08	07	10	11

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	23/03 7,6 trẻ em/giáo viên	31/03 10,3 trẻ em/giáo viên	24/03 8,0 trẻ em/giáo viên	34/04 8,5 trẻ em/giáo viên	38/04 9,5 trẻ em/giáo viên
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	75/07 10,7 trẻ em/giáo viên	57/05 11,4 trẻ em/giáo viên	43/04 10,7 trẻ em/giáo viên	59/06 9,8 trẻ em/giáo viên	78/07 11,1 trẻ em/giáo viên
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	98	88	67	93	116	
	- Nữ	51	47	35	42	37	
	- Dân tộc thiểu số	25	18	15	20	27	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	25	22	15	22	08	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	98	88	67	93	116	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	75/05 15,0 trẻ em/lớp	57/06 9,5 trẻ em/lớp	43/04 10,7 trẻ em/lớp	59/04 14,7 trẻ em/lớp	78/05 15,6 trẻ em/lớp	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	23/02 11,5 trẻ em/nhóm	21/02 10,5 trẻ em/nhóm	24/02 12,0 trẻ em/nhóm	34/02 17,0 trẻ em/nhóm	38/02 19,0 trẻ em/nhóm	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	13	12	10	13	13	
	- Trẻ em từ 25 đến 36	10	19	14	21	25	

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	tháng tuổi						
	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	17	22	18	30	23	
	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	25	12	10	14	38	
	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	33	23	15	15	17	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

- Trường Mầm non Hương Sen được thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-UBND-NV ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 11. Trường thực hiện nhiệm vụ được giao là chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non từ 13 tháng tuổi đến 05 tuổi.

Trường có 02 cơ sở, cơ sở 01 là điểm chính tọa lạc tại số 174 đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11 với 03 nhóm lớp (01 nhóm 18 - 36 tháng, 01 lớp 3 - 4 tuổi; 01 lớp 4 - 5 tuổi); cơ sở 02 tại số 184 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 có 04 lớp mẫu giáo (01 nhóm 25 - 36 tháng, 01 lớp 3 - 4 tuổi; 01 lớp 4 - 5 tuổi; 01 lớp 4 - 5 tuổi, 01 lớp 5 - 6 tuổi) và 01 phòng chức năng.

- Năm học 2024 - 2025, trường có tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 24 người gồm: 02 cán bộ quản lý, 08 giáo viên, 14 nhân viên.

Trong năm học 2024 - 2025, nhà trường đã cải tạo khu vực nhà bếp với quy trình bếp một chiều, rộng rãi, thoáng mát phục vụ nấu ăn cho 94 cháu, các dụng cụ chế biến nấu ăn trong nhà bếp đều bằng Inox để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Trường Mầm non Hương Sen không có chi bộ, chi đoàn. Công đoàn cơ sở

có 24 công đoàn viên. Trường có đa số lực lượng cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình, yêu nghề. Trường được lãnh đạo các cấp quan tâm giúp đỡ; Ban đại diện cha mẹ trẻ hỗ trợ nhiệt tình nên trường đạt kết quả tốt trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Do trường nằm trong khu vực có dân cư đa số là người lao động nghèo, người Hoa nên việc tiếp nhận và giáo dục trẻ ban đầu gặp nhiều khó khăn về ngôn ngữ. Tình hình đi học của trẻ chưa đều, vẫn còn tình trạng nghỉ học thường xuyên; một số cha mẹ trẻ quan tâm, phối hợp cùng nhà trường trong chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

2. Mục đích tự đánh giá

Với quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giữ vững danh hiệu cao quý của nhà trường cùng với sự tín nhiệm từ các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương và cha mẹ trẻ. Trường Mầm non Hương Sen thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và thực hiện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 trường đã tiến hành công tác tự đánh giá với mục đích xác định những điểm mạnh, điểm yếu của đơn vị và có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời công khai với xã hội về thực trạng chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Trường Mầm non Hương Sen tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục với quy trình được tiến hành như sau:

- Tháng 10 năm 2024: họp cán bộ quản lý để thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường; Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá và công bố đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Tháng 11 năm 2024: họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tập huấn, thu thập, mã hóa, mô tả thông tin và minh chứng chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá.

- Tháng 12 năm 2024: họp hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề nảy sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá; Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

- Tháng 01 năm 2025: họp Hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ và thu thập các ý kiến đóng góp.

- Từ ngày 13 tháng 01 năm 2025 đến ngày 17 tháng 01 năm 2025: công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

- Ngày 24 tháng 01 năm 2025: gửi báo cáo tự đánh giá và công văn đăng ký đánh giá ngoài cho Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Hương Sen có cơ cấu tổ chức, bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trường có đầy đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Nhà trường thực hiện xây dựng phương hướng chiến lược đáp ứng mục tiêu giáo dục của bậc học mầm non đề ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý. Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước, luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược giai đoạn 2020 – 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách được quy định tại Điều 23 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của đơn vị, cụ thể: hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo giỏi chuyên môn [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt năm [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược của nhà trường được được phổ biến rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được công khai qua các hình thức: bảng tin tuyên truyền nhà trường, họp hội đồng sư phạm và đăng tải trên trang website của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường tiến hành các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trong năm học như: xây dựng kế hoạch, triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể từng đối tượng, nội dung và thời gian tiến hành giám

sát sau đó tổ chức thực hiện. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra những biện pháp khả thi, điều chỉnh những biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Vào đầu năm học, căn cứ kết quả của năm học trước và mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học mới nhà trường đều tổ chức họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phù hợp tình hình thực tế và triển khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, khi trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với thực trạng của cơ sở, địa phương, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có bổ sung, điều chỉnh kịp thời phương hướng, chiến lược trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Khi trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc xây dựng và thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị trong các giai đoạn kế tiếp; tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ trẻ, cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ hoặc đóng góp ý kiến qua hộp thư góp ý

của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập với 07 thành viên, được cơ cấu theo Điều lệ trường mầm non. Vào đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Ban Kiểm tra nội bộ. Bên cạnh đó, vào từng thời điểm trường thành lập những hội đồng khác để đáp ứng yêu cầu công việc như: Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường và Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chịu trách nhiệm với phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực phát triển nhà trường, gắn kết nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện đúng theo kế hoạch năm học đã đề ra, phong trào thi đua nhà trường, kết quả chuyên môn hằng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-02].

c) Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần/năm để rà soát đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; rà soát đánh giá việc tổ chức các phong trào thi đua; chấm giáo viên dạy giỏi cấp trường. Ngoài ra, Hội đồng trường và các hội đồng khác còn triệu tập những cuộc họp bất thường để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, cấp bách trong quá

trình thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị [H1-1.1-06]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Mức 2:

Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Hội đồng khác hoạt động hiệu quả theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm; Hội đồng Tuyển sinh thực hiện đúng và kế hoạch tuyển sinh hằng năm; Hội đồng Chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đã lựa chọn những giáo viên tiêu biểu đạt tiêu chuẩn tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp quận. Tuy nhiên, Hội đồng trường mới thành lập nên việc thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.1-06]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường mới thành lập nên việc thực hiện còn chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của các hội đồng; động viên, khuyến khích thành viên Hội đồng trường, cũng như giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi họp, kịp thời giải đáp, chia sẻ những khó khăn vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu và hoạt động theo quy định.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở nhà trường được Ban chấp hành Liên đoàn Lao động Quận 11 ra Quyết định công nhận Ban chấp hành Công đoàn theo Quyết định số 19/QĐ-LĐLĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 gồm 20 công đoàn viên hoạt động theo Luật Công đoàn. Trường Mầm non Hương Sen không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học [H1-1.3-01].

b) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Hương Sen hoạt động theo quy định, cụ thể như: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác 03 tháng 06 tháng và nhiệm kỳ; báo cáo tình hình tổ chức các hoạt động với công đoàn cấp trên định kỳ 03 tháng/lần; đẩy mạnh hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên [H1-1.3-01].

c) Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường được rà soát thường xuyên và đánh giá kịp thời, qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc [H1-1.3-01].

Mức 2:

a)) Trường Mầm non Hương Sen không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Hương Sen hoạt động theo quy định, có tham gia các phong trào của cấp trên. Tuy nhiên, Công đoàn nhà trường chưa đạt được nhiều thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương [H1-1.3-01].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Trường Mầm non Hương Sen không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam .

b) Công đoàn có tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào. Tuy nhiên, Công đoàn nhà trường chưa đạt được thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể được thành lập có đầy đủ hồ sơ, nghị quyết, quyết định chuẩn y và được phân công nhiệm vụ từng chức danh theo quy định. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở có sự phối hợp tốt với chính quyền trong các phong trào thi đua, lễ hội và đạt được nhiều kết quả tốt. Hằng năm, hằng quý, các tổ chức trên đều có thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động đã thực hiện và rút kết được những tồn tại trong phần báo cáo tổng kết cuối năm.

3. Điểm yếu

Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học. Công đoàn nhà trường chưa đạt được thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng cùng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tiếp tục duy trì hoạt động, phấn đấu tham gia tích cực và đạt thành tích trong các phong trào; có kế hoạch thành lập Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học theo đúng quy định của ngành. Tháng 5 năm 2025, hiệu trưởng chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc sinh hoạt Đoàn Thanh niên đôi 03 giáo viên trong tuổi Đoàn và thực hiện kế hoạch giới thiệu những công đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Hương Sen là trường hạng 2, có 01 hiệu trưởng và 01

phó hiệu trưởng theo quy định Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 929/QĐ-UBND-NV vào ngày 28 tháng 12 năm 2015 và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 508/QĐ-UBND vào ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 11; Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 11 [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 24 cán bộ, giáo viên, nhân viên được chia thành 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: 01 tổ chuyên môn có 08 giáo viên; 01 tổ chăm sóc nuôi dưỡng gồm có 08 nhân viên nuôi dưỡng và 01 tổ văn phòng gồm 08 người (trong đó: 02 cán bộ quản lý, 01 nhân viên kế toán, 01 bảo vệ, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ) [H1-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và tuần, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, dựa vào các chuyên đề trọng tâm của trường, tổ chuyên môn đề xuất thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như chuyên đề: “Tổ chức giờ ăn cho trẻ”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội”, “Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tạo hình” [H1-1.4-04].

b) Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng nhằm thảo luận, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời những sai lệch thiếu sót, bổ sung cho kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động. Tổ văn phòng do có nhiều bộ phận đặc thù phận nên chưa đề xuất ý kiến đi sâu về chuyên môn để hiệu quả công việc đạt chất lượng [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã thực hiện chuyên đề “Chăm sóc và giáo dục trẻ” cho cán bộ quản lý trường và chủ nhóm về tham quan học tập [H1-1.4-04].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cụ thể qua các chuyên đề cấp trường như: “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chuyên đề “Tổ chức hoạt động cho trẻ nhà trẻ làm quen với tạo hình”; “Tổ chức giờ ăn cho trẻ” [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn luôn thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên giao, theo sát Điều lệ trường mầm non và mục tiêu giáo dục của nhà trường, tạo được khối đoàn kết làm động lực để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, quản lý tài sản, thực hiện tốt công tác đánh giá.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng do có nhiều bộ phận đặc thù riêng nên khó khăn trong việc đề xuất ý kiến đi sâu về chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phát huy tốt vai trò hoạt động tổ văn phòng; tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho các cá nhân làm công tác kiêm nhiệm tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp

mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tuyển sinh đủ số trẻ theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định [H1-1.1-06]; [H1-1.5-01].

b) Năm học 2023 - 2024, trường có 07 nhóm, lớp và được phân chia theo độ tuổi quy định gồm: 01 nhóm ghép trẻ từ 13 - 24 tháng, 01 nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Trường có 6 trẻ học hòa nhập được bố trí tại lớp 3 - 4 tuổi: 02 trẻ, lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 02 trẻ, lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 02 trẻ [H1-1.1-06]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

c) Tổng số trẻ toàn trường có 116 trẻ, 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đều được tổ chức học 02 buổi tại trường [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm, lớp đảm bảo đúng quy định theo Công văn 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non và được phân chia theo các khối tuổi như sau:

- Nhóm 13 - 24 tháng: 13 trẻ/01 nhóm.
- Nhóm 25 - 36 tháng: 25 trẻ/01 nhóm.
- Lớp 3 - 4 tuổi: 23 trẻ/02 lớp.
- Lớp 4 - 5 tuổi: 38 trẻ/02 lớp.
- Lớp 5 - 6 tuổi: 17 trẻ/01 lớp.

Tuy nhiên, số trẻ ở lớp 3 - 4 tuổi và lớp 5 - 6 tuổi còn ít so với quy định [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân chia trẻ đúng độ tuổi theo Điều lệ trường mầm non và đảm bảo 100% trẻ học hai buổi tại trường.

3. Điểm yếu

Số trẻ ở lớp 3 - 4 tuổi và lớp 5 - 6 tuổi còn ít so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung thêm cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho lớp mẫu giáo, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và làm tốt công tuyên truyền để phụ huynh tin tưởng gởi trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách được sắp xếp khoa học và lưu trữ theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư lưu trữ. Hồ sơ được lưu tại các bộ phận chuyên môn của nhà trường, đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập, được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01].

b) Kế toán thực hiện lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản. Bên cạnh đó, trường thực hiện tốt việc công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tuy nhiên kế toán thực hiện chưa đầy đủ các hồ sơ dự toán thu chi [H1- 1.1-06]; [H1-1.6-02].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, để phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của đơn vị [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản thông qua các phần mềm như: phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quản lý hành chính, hồ sơ cán bộ - giáo viên - nhân viên, hồ sơ trực tuyến quản lý học sinh giúp giải quyết công việc nhanh, thuận tiện, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm [H1-1.6-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ và lưu trữ theo quy định; quản lý, sử dụng tài chính theo quy định. Cán bộ quản lý ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo văn thư lưu trữ hồ sơ, văn bản theo quy định; kế toán sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, hiệu trưởng chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do ngành, quận tổ chức [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường như: giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường được bố trí làm việc chung với giáo viên vững chuyên môn để hỗ trợ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo sự yên tâm cho cha mẹ trẻ khi gửi con tại trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ, tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng các chế độ lương và phụ cấp khác theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng đưa ra biện pháp nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, cụ thể như: tổ chức cho đội ngũ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng chuẩn, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện chuyên đề tại trường. Do giáo viên hợp đồng ngắn hạn (ký 01 năm) nên nhà trường phải tuyển giáo viên mới nên chất lượng và năng lực của giáo viên trong trường đôi lúc chưa ổn định [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.7-01] .

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Do giáo viên hợp đồng ngắn hạn (ký 01 năm) nên nhà trường phải tuyển giáo viên mới nên chất lượng và năng lực của giáo viên trong trường đôi lúc chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo kế hoạch đề ra; nắm bắt kịp thời năng lực chuyên môn của đội ngũ để phân công sử dụng nhân sự đúng người đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường công tác để đảm bảo hiệu quả hoạt động chăm sóc và giáo dục của nhà trường; thường xuyên quan tâm, thực hiện nhiều giải pháp trọng dụng nguồn lực phù hợp nhằm khuyến khích, thu hút giáo viên làm việc ở trường lâu dài để chất lượng giáo dục trong nhà trường ổn định hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non và triển khai đến giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm trẻ của nhóm, lớp và điều kiện thực tế nhà trường, địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục: căn cứ phương hướng nhiệm vụ của trường, 02 phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng bộ phận; giáo viên soạn và lưu giữ kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục trên file mềm đầy đủ các nội dung: kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày theo quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Phó hiệu trưởng phục trách công tác chăm sóc giáo dục thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế của từng nhóm, lớp mình phụ trách nhằm giúp trẻ phát triển tốt hơn [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của phó hiệu trưởng để đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục thường xuyên kiểm tra kế hoạch và việc tổ chức hoạt động của giáo viên để có các biện pháp chỉ đạo kịp thời giúp giáo viên thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non. Ngoài ra, nhà trường còn được Tổ Mầm non, các trường công lập hỗ trợ, kiểm tra định kỳ và được đánh giá đạt. Tuy nhiên Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm chưa có kinh nghiệm thực hiện hồ sơ sổ sách nên việc thực hiện sổ sách còn thiếu sót [H1-1.8-03]; [H-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và thực tế tại địa phương; cán bộ quản lý thường xuyên rà soát, kiểm

tra và điều chỉnh kế hoạch giáo dục để tăng hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm chưa có kinh nghiệm thực hiện hồ sơ sổ sách nên việc thực hiện sổ sách còn thiếu sót.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng hỗ trợ và đôn đốc phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch quản lý các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, thực hiện đầy đủ sổ sách kế hoạch trong năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, liên quan đến quyền lợi của giáo viên, nhân viên đúng theo quy định tại Nghị định

59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về Nghị định Quy định chi tiết một số điều của luật thực hiện dân chủ cơ sở. Tuy nhiên, còn một số cá nhân chưa phát huy được quyền làm chủ, chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc tham gia xây dựng quy chế, chế độ, chính sách của đơn vị [H1-1.9-01].

b) Trong 05 năm qua (từ năm học 2019 - 2020 đến nay), nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tổ chức họp mỗi tháng 01 lần để kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện kế hoạch [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết bảng tin trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở. có đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ và thực hiện công khai thường xuyên tại đơn vị. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Còn một số cá nhân chưa phát huy được quyền làm chủ, chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc tham gia xây dựng quy chế, chế độ, chính sách của đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện tốt công tác quy chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch tất cả các hoạt động của trường và thực hiện đầy đủ báo cáo hằng tháng theo quy định; hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn cơ sở tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ mạnh dạn đóng góp ý kiến cho việc xây dựng quy chế, chế độ, chính sách của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Công an Phường 5 trong việc xây dựng kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường học và tổ chức triển khai đến đội ngũ. Định kỳ hằng năm báo cáo đánh giá về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường có đầy đủ hồ sơ và triển khai thực hiện tốt các công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống

dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích. Trong thời gian qua, trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích và bạo lực học đường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý được gắn ở trước cổng trường, số điện thoại của hiệu trưởng và trực tiếp xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ trẻ; nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án an toàn trường học phối hợp với công an địa phương trong việc giữ gìn trật tự an ninh trong nhà trường phối hợp với công an phòng cháy chữa cháy tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-09].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua các buổi họp chuyên môn, bảng tin của trường, lớp và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, nên không có trường hợp vi phạm nào xảy ra tại đơn vị. Tuy nhiên, một số

phụ huynh còn đậu xe trước cổng trường gây cản trở trong giờ đón, trả trẻ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường. Trong 05 năm trở lại đây trường không có xảy ra trường hợp kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh còn đậu chưa để xe đúng nơi quy định gây cản trở giao thông trong giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Hiệu trưởng sắp xếp 01 bảo vệ hướng dẫn phụ huynh đậu xe đón trả đúng nơi quy định để đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, tránh gây cản trở giao thông trong giờ đón, trả trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với thực trạng của cơ sở, địa phương, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có bổ sung, điều chỉnh kịp thời phương hướng, chiến lược trong từng năm học.

Các tổ chức đoàn thể được thành lập có đầy đủ hồ sơ, nghị quyết, quyết định chuẩn y và được phân công nhiệm vụ từng chức danh theo quy định. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở có sự phối hợp tốt với chính quyền trong các phong trào thi đua, lễ hội và đạt được nhiều kết quả tốt. Hằng năm, hằng quý, các tổ

chức trên đều có thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động đã thực hiện và rút kết được những tồn tại trong phần báo cáo tổng kết cuối năm.

Các tổ chuyên môn luôn thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên giao, theo sát Điều lệ trường mầm non và mục tiêu giáo dục của nhà trường, tạo được khối đoàn kết làm động lực để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, quản lý tài sản, thực hiện tốt công tác đánh giá.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và thực tế tại địa phương; cán bộ quản lý thường xuyên rà soát, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch giáo dục để tăng hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

Điểm yếu cơ bản:

Khi trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

Trường không có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học. Công đoàn nhà trường chưa đạt được thành tích khi tham gia các phong trào tại địa phương.

Số trẻ ở lớp 3 - 4 tuổi và lớp 5 - 6 tuổi còn ít so với quy định.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm chưa có kinh nghiệm thực hiện hồ sơ sổ sách nên việc thực hiện sổ sách còn thiếu sót.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để quản lý, triển khai các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định; có kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật; có phẩm chất đạo đức, năng lực trong công tác và thực hiện đánh giá hằng năm theo quy định. Nhà trường tạo điều kiện cho 04 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đi học nâng chuẩn theo lộ trình.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý Trường Mầm non Hương Sen đều có thâm niên công tác liên tục trong ngành giáo dục; hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non 22 năm, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Mầm non, đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng hiệu trưởng; phó hiệu trưởng có thời gian công tác trong

ngành giáo dục mầm non 30 năm, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Mầm non, đã qua đào tạo lớp bồi dưỡng hiệu trưởng. Cán bộ quản lý đều có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tổ chức, quản lý tốt và đủ sức khỏe để hoàn thành công tác quản lý nhà trường [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, theo quy định và kết quả đánh giá đạt tốt trở lên. Tuy nhiên, phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm (tháng 12 năm 2024) nên chưa đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý như: tập huấn bồi dưỡng thường xuyên, tham dự các chuyên đề do phòng, quận tổ chức, kiến thức quốc phòng - an ninh, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiến thức về vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong trường mầm non [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến thời điểm tự đánh giá, hiệu trưởng đều đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Tuy nhiên, phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm (tháng 12 năm 2024) nên chưa đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hệ do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 tổ chức. Cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường, được lãnh đạo, chủ đầu tư, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ trong trường tín nhiệm [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tục, từ năm học 2019 - 2020 đến nay, hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non mức khá trở lên. Tuy nhiên, phó hiệu trưởng mới bổ

nhiệm (tháng 12 năm 2024) nên chưa đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm; đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm nên chưa đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 tổ chức để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của Nhà nước, của Ngành, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tổ chức đánh giá phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có số lượng giáo viên nhà trẻ và giáo viên mẫu giáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2024 - 2025, trường có 08 giáo viên; trong đó 01 giáo viên/01 nhóm ghép nhà trẻ 13 - 24 tháng, 01 giáo viên/01 nhóm 24 - 36 tháng, 02 giáo viên/02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 02 giáo viên/02 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 02 giáo viên/01 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H2-2.2-01].

b) Năm học 2024 - 2025, trường có 08/08 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trong đó: có 04/08 giáo viên có trình độ Đại học Sư phạm mầm non (tỷ lệ 50%), có 01/08 giáo viên có trình độ Cao đẳng Sư phạm mầm non (tỷ lệ 12,5%), 03/08 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ (Trung cấp Sư phạm mầm non) (tỷ lệ 37,5%). Hiện tại, 02 giáo viên đang học liên thông nâng cao trình độ chuyên môn, tốt nghiệp cuối năm 2025 và 2026 [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Năm học 2023 - 2024, trường có 11/11 tỷ lệ 100% giáo viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non. Trong đó có 03/11 giáo viên đạt tốt (tỷ lệ 27,2%), có 07/11 giáo viên đạt mức khá (tỷ lệ 63,6%), 01 giáo viên mức đạt (tỷ lệ 9,0%) [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, 100% giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định từ mức đạt trở lên [H2-2.2-02], cụ thể như sau:

	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ % giáo viên xếp loại Tốt	00/10 = 00,0%	00/08 = 00,0%	00/07 = 00,0%	04/10 = 40,0%	03/11 = 27,2%
Tỷ lệ % giáo viên xếp loại Khá	07/10 = 90,0%	08/08 = 100,0%	07/07 = 100,0%	06/10 = 60,0%	07/11 = 63,3%
Tỷ lệ % giáo viên xếp loại đạt	01/10 = 10,0%	00/08 = 00,0%	00/07 = 00,0%	00/10 = 00,0%	01/11 = 0,9%
Tỷ lệ % giáo viên xếp loại không đạt	00	00	00	00	00

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo [H1-1.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại đạt trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Điểm yếu

Trường còn 03/08 giáo viên chưa đạt chuẩn trình có độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên và tạo điều kiện cho 030 giáo viên đang học tập nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo ra trường đúng thời gian quy định, phấn đấu để trình độ chuyên môn của giáo viên đạt 100% trên chuẩn đáp ứng theo yêu cầu phát triển của nhà trường và của xã hội hiện nay.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hương Sen có 14 nhân viên gồm: 01 nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư; 02 nhân viên nấu ăn; 08 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên phục vụ; 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế. Số lượng nhân viên đủ đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.7-02]; [H1-2.3-01]; [H1-2.3-02]”.

b) Hằng năm đội ngũ nhân viên được rà soát, phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo quy định tại Điều 28 của Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về ban hành Điều lệ trường mầm non; từng cá nhân đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo năng lực, tích cực học tập nâng cao trình độ, giữ gìn phẩm chất đạo đức, đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.7-02].

c) Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: thực hiện và cập nhật; sổ sách, chứng từ, và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định, nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế thực hiện bản truyền thông, xử lý kịp thời các tình huống liên quan đến sức khỏe cô và trẻ; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; bảo vệ đảm bảo ca trực, giữ gìn an ninh trật tự cho mọi hoạt động của nhà trường, không để xảy ra thiệt hại về tài sản trong trường. Hằng năm, nhân viên được đánh giá xếp loại nhiệm vụ theo quy định [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng nhân viên đủ để đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và chuyên môn tại trường: 01 kế toán kiêm văn thư; 08 nhân viên nuôi dưỡng; 02 nhân viên nấu ăn; 01 nhân viên phục vụ; 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế [H1-1.7.02].

b) Trong 05 năm liên tiếp vừa qua, đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm cao, năng động trong công việc, đảm bảo quy chế làm việc theo ký kết, đến thời điểm hiện tại không có trường hợp nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng kế toán; nhân viên phụ trách y tế có trình độ Sơ cấp y sĩ; 02/02 nhân viên cấp dưỡng có trình độ sơ cấp nấu ăn và nhân viên bảo vệ đã qua lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, 01 nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ văn thư - lưu trữ.

b) Hằng năm, trường có cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng nhân viên đảm đủ cho nhu cầu phục vụ các hoạt động và được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của cá nhân và được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 01 nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ văn thư - lưu trữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ chuyên môn, đồng thời tuyển thêm nhân viên văn thư. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên cấp dưỡng tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để đảm bảo trình độ đúng chức danh chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm; đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại đạt trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 về ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Điểm yếu cơ bản:

Phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm nên chưa đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng.

Trường còn 03/08 giáo viên chưa đạt chuẩn trình có độ.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non Mầm non Hương sen được đưa vào hoạt động từ tháng 12 năm 2015, có biển tên trường, khuôn viên trường có cây xanh tạo điều kiện cho trẻ có môi trường tốt để học tập, vui chơi. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, sân chơi, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định. Trường lớp sạch sẽ, thoáng mát, có đủ ánh sáng. Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được trang bị đầy đủ, đa dạng đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ. Nhà trường chú trọng đầu tư các hệ thống mạng, camera, thiết bị công nghệ thông tin.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường Mầm non Hương Sen tọa lạc tại vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương (cơ sở 01 là điểm chính tọa lạc tại số 174 đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11; cơ sở 02 tại số 184 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11). Môi trường xung quanh tại cả 02 điểm trường luôn đảm bảo an toàn cho trẻ, giao thông thuận tiện cho việc đưa đón trẻ, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có quy mô gồm 01 trệt, 03 lầu, có 07 nhóm, lớp và được bố trí 02 điểm trường (cơ sở 01: tại số 174 đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11; cơ sở 02: tại số 184 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11) [H3-3.1-03].

c) Trường Mầm non Hương Sen được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ; tổng diện tích xây dựng là 747 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 159,62 m² (vì trường không có sân vườn). Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 116 trẻ, diện tích bình quân trên mỗi trẻ là 6,44 m² đáp ứng theo quy định so với Điều lệ trường mầm non, đủ đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ ở trường mầm non [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng kiên cố, đẹp, có đủ diện tích cho trẻ hoạt động. Môi trường xung quanh tại cả 02 điểm trường luôn đảm bảo an toàn cho trẻ, giao thông thuận tiện cho việc đưa đón trẻ, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

3. Điểm yếu

Diện tích sân vườn, sảnh chơi nhỏ chưa đảm bảo theo quy định; không có cây xanh tạo bóng mát sân trường; thiết bị và đồ chơi ngoài trời chưa đủ theo Danh mục thiết bị, đồ chơi ngoài trời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu chủ đầu tư tiếp tục cải tạo, bảo dưỡng định kỳ các công trình xây dựng kiên cố của nhà trường; bố trí đa dạng cây xanh cho trẻ được hoạt động tích cực hơn; trang bị thêm đồ chơi ngoài trời theo thông tư Danh mục đồ chơi ngoài trời.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2024 - 2025, Trường Mầm non Hương Sen có các phòng thuộc khối hành chính quản trị theo quy định như: 01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 văn phòng trường; 01 khu vực bàn bảo vệ; 01 phòng nghỉ nhân viên; khu vệ sinh; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo quy định. Tất cả các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị làm việc như: máy vi tính, máy in, bảng biểu, bàn ghế, tủ để tài liệu, đèn pin... phù hợp theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Trường có 07 phòng học tương đương với 7 nhóm lớp, đồng thời là phòng tổ chức sinh hoạt chung được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi và được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ. Nhà vệ sinh của trẻ được bố trí bên cạnh phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo thiết bị vệ sinh cho trẻ em trai và trẻ em gái; được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. Trường thuộc dạng nhà phố nên không có hiên chơi [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Bên cạnh đó, trường có 01 phòng đa năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục âm nhạc đảm bảo đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và 01 phòng học Stem [H3-3.2-04].

c) Trường Mầm non Hương Sen có bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích là 82,0 m² được thiết kế thông thoáng, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ theo quy trình bếp một chiều, trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng phương tiện phục vụ nấu ăn. Trường không có kho thực phẩm mà sử dụng 01 kệ tủ dùng làm nơi trữ thực phẩm khô, luôn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Khôi phụ trợ gồm: 01 phòng y tế có giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo sức khỏe; 01 kho để các dụng cụ chung, học phẩm; trường tận dụng khu vực sảnh trệt để làm nơi hội họp; sân chơi được bố trí tại sảnh trệt có lót thảm mút đảm bảo an toàn; trường có cổng, biển tên trường theo quy định. Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh đảm bảo ngăn cách với các khu vực bên ngoài và đảm bảo an toàn, vững chắc. Tuy nhiên, trường không có vườn cây, bãi cỏ [H3-3.1-04]; [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Trường có 01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 văn phòng trường bố trí chung tạo khu vực sảnh trệt chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01].

b) Trường có 01 phòng đa năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục âm nhạc đảm bảo đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; trường không có sân chơi riêng bố trí theo từng nhóm lớp

chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-04]; [H3-3.2-04].

c) Trường không có sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá trải nghiệm [H3-3.1-04].

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ không đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: không có hiên chơi, không có kho riêng của nhóm lớp, không có phòng giáo viên, phòng tin học [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ làm việc, học tập của trẻ đảm bảo những yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có trang bị cơ sở vật chất và đồ dùng phong phú, đạt chuẩn, đảm bảo nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non.

3. Điểm yếu

Trường thuộc dạng nhà phố nên không có hiên chơi; không có vườn cây, bãi cỏ cho trẻ khám phá trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập của trẻ đảm bảo yêu cầu; bố trí khu vực vườn cây tạo mảng xanh và cho trẻ khám phá.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hệ thống nước sử dụng nấu ăn và sinh hoạt từ nguồn nước thủy cục. Nhà trường còn ký hợp đồng cung cấp nước uống đóng chai cho trẻ với công ty nước uống Biwase P.T.S. Theo định kỳ, nhà trường đều thực hiện gửi mẫu nước kiểm định và có giấy chứng nhận nguồn nước sạch của cơ quan y tế. Hệ thống cấp điện đảm bảo công suất và an toàn; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định, bố trí bình chữa cháy phù hợp, dễ dàng sử dụng khi cần. Ngoài ra trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học; tivi tương tác thông minh để trẻ tham gia vào các hoạt động học và chơi trong ngày. Các phòng đều có máy tính kết nối mạng Internet, sử dụng phần mềm Mindjet - MindManager 8.0. Hệ thống cống rãnh của trường được xây đúng quy định, không bị ngập ú nước, đảm bảo vệ sinh môi trường và thoát nước tốt. Trường thực hiện đúng việc xử lý rác hằng ngày, thùng rác có nắp đậy đảm bảo vệ an toàn vệ sinh môi trường, không bị ngập ú nước, không có mùi hôi [H1-1.6-02]; [H1-1.10-03]; [H1-3.3-01]; [H1-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

b) Các hạng mục công trình về khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ đảm bảo đều được xây dựng kiên cố. Tuy nhiên, khối phòng hành chính quản trị được làm bằng vách nhôm kính. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt trên 40%. Về mật độ sử dụng đất: diện tích

xây dựng công trình là 795,52 m² (chiếm 100%); diện tích sân chơi là 77,0 m² (chiếm 9,6%); diện tích giao thông nội bộ là 77,0 m² (chiếm 9,6%) còn thấp so với quy định [H3-3.1-02]; [H1-3.2-04]; [H1-3.2-05].

c) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Tuy nhiên, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi chưa đủ cho mỗi lớp, một số loại các lớp sử dụng chung. Hằng năm, nhà trường kiểm kê, có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; khuyến khích giáo viên tăng cường các thiết bị dạy học và đồ chơi tự làm bằng nguyên vật liệu mở nhằm phục vụ tốt cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, khu thu gom rác thải đúng theo quy định, đảm bảo an toàn, vệ sinh; có hệ thống máy tính được kết nối internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học; có trang bị các trang thiết bị, đồ chơi trong và ngoài danh mục quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Khối phòng hành chính quản trị được làm bằng vách nhôm kính. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt trên 40%. Về mật độ sử dụng đất diện tích sân chơi và diện tích giao thông nội bộ còn thấp so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, hiệu trưởng có kế hoạch trang bị thêm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo danh mục đảm bảo mỗi lớp có 01 bộ, xây dựng các phòng thành công trình kiên cố; coi nói thêm tầng để tăng mật độ sử dụng đất đảm bảo theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường được xây dựng kiên cố, đẹp, có đủ diện tích cho trẻ hoạt động. Môi trường xung quanh tại cả 02 điểm trường luôn đảm bảo an toàn cho trẻ, giao thông thuận tiện cho việc đưa đón trẻ, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, khu thu gom rác thải đúng theo quy định, đảm bảo an toàn, vệ sinh; có hệ thống máy tính được kết nối internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học; có trang bị các trang thiết bị, đồ chơi trong và ngoài danh mục quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích sân vườn, sân chơi nhỏ chưa đảm bảo theo quy định; không có cây xanh tạo bóng mát sân trường; thiết bị và đồ chơi ngoài trời chưa đủ theo Danh mục thiết bị, đồ chơi ngoài trời.

Trường thuộc dạng nhà phố nên không có hiên chơi; không có vườn cây, bãi cỏ cho trẻ khám phá trải nghiệm.

Khối phòng hành chính quản trị được làm bằng vách nhôm kính. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt trên 40%. Về mật độ sử dụng đất diện tích sân chơi và diện tích giao thông nội bộ còn thấp so với quy định.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình, hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp với hoạt động của nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện các biện

pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đồng thời, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, trường tiến hành họp cha mẹ trẻ và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp gồm: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban. Sau đó, nhà trường phối hợp tổ chức đại hội và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, hoạt động đúng quy định theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo năm học; kế hoạch hoạt động được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của nhà trường được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ: tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và họp toàn thể cha mẹ trẻ

03 lần/năm vào đầu năm học, học kỳ I và cuối năm học thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có các biện pháp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ của trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02] .

Mức 3:

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa có nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động phong trào cùng nhà trường [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa có nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động phong trào cùng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng vận động phối hợp có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hiệu trưởng và trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ tuyên truyền, khuyến khích cha mẹ trẻ tham dự đầy đủ các buổi họp ở trường để hiểu và hỗ trợ tích cực hơn cho các hoạt động phong trào của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, cán bộ quản lý tham mưu với chủ đầu tư để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo để được phê duyệt kế hoạch giáo dục trong từng năm học [H1-1.1-05].
- b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường: thông qua các cuộc họp của cha mẹ trẻ tại lớp, bảng tuyên truyền của trường, lớp; trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ ở giờ đón, trả trẻ [H4-

4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Trường nhận được sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương trong công tác xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ [H1-1.1-02]; [H1-1.10-01]; [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế của trường, hằng năm, hiệu trưởng chủ động trực tiếp tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 11 để điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Trường có tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: ngày hội Bé đến trường, Lễ hội trăng rằm, ngày Nhà giáo Việt Nam, Lễ hội Mùa xuân, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. Tuy nhiên nhà trường chưa phối hợp với các tổ chức Công đoàn khi tổ chức các hoạt động [H4-4.2-01].

Mức 3:

Trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và chưa phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể trong huy động xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phối hợp với Công đoàn để tổ chức các ngày lễ hội của trường. Trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và chưa phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện chính sách liên

quan đến chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hỗ trợ nguồn lực trong xây dựng cơ sở vật chất, tạo môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn để trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương theo từng thời điểm phù hợp giúp nhà trường ngày càng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể trong huy động xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa phối hợp với Công đoàn để tổ chức các ngày lễ hội của trường. Trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và chưa phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhà trường đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung chăm sóc giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đã thu được kết quả đáng khích lệ về sự phát triển của trẻ. Trẻ phát triển tốt các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động văn nghệ, có một số kỹ năng cơ bản, thể hiện cảm xúc tốt, có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, ý thức chấp hành những quy định về an toàn giao thông. Giáo viên luôn tận tình, chu đáo, quan

tâm và tìm nhiều biện pháp giúp trẻ thừa cân, béo phì giảm tăng cân cũng như phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng. Cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ nên trẻ có sự phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số: 01/VBHN–BGDDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non trong giáo viên [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên thảo luận, thống nhất phát triển nội dung chương trình phù hợp với qui định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục với tình hình thực tế của trường, lớp [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a)) Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng của việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của trường, thường xuyên kiểm tra, dự giờ và tổ chức rút kinh nghiệm để chỉnh sửa kịp thời [H1-1.2-03]; [H5-5.1-01].

b) Căn cứ văn hóa địa phương; đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em, trường hướng dẫn cho giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng đầy đủ khả năng và nhu cầu của trẻ; phù hợp với văn hóa địa phương [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường có thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng chưa tham khảo, vận dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường, từ đó nhà trường điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định, được đổi mới trong hình thức tổ chức và phù hợp với điều kiện địa phương và đơn vị; có đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non góp phần đem lại hiệu quả giáo dục cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhưng chưa tham khảo, vận dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non cho phù hợp với từng độ tuổi, điều chỉnh và cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, khuyến khích giáo viên học hỏi, tham khảo một số Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới khi phát triển Chương trình giáo dục mầm non tại nhóm lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Trường tổ chức xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở, tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm [H1-1.1-04]; [H1-1.2-03]; [H5-5.1-02].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp như: những hoạt động theo phương pháp steam, vườn rau được giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ quan sát, ghi nhận lại quá trình phát triển của các loại cây đó, làm bánh trung thu làm lồng đèn..) trẻ được trải nghiệm thực tế tại trường, lớp nhằm tăng hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách tự nhiên [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động trong ngày, giáo viên tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và

điều kiện thực tế của nhà trường như: khám phá vật nổi vật chìm, sự đông lạnh của nước, sự hòa tan, hoa đổi màu, tạo mọi cơ hội để trẻ bộc lộ, diễn đạt, bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của mình, luôn lắng nghe trẻ và hiểu trẻ. 100% giáo viên đưa vào kế hoạch năm, tháng, tuần và đưa ra các biện pháp giúp trẻ hoạt động tích cực, hứng thú. Còn một vài giáo viên mới xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, có nhiều góc chơi cho trẻ hoạt động như: góc phân vai, góc xây dựng, góc thư viện, góc chơi cát, nước, các đồ chơi ngoài trời, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Giáo viên có kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được học tập - vui chơi, được trải nghiệm các kỹ năng sống phù hợp với nhu cầu, khả năng, kích thích sự hứng thú của trẻ tham gia vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên mới xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục có biện pháp giúp giáo viên tăng cường đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đưa nhiều hoạt động khám phá, trải nghiệm, hợp lý vào kế hoạch giáo dục của lớp; cùng trẻ thiết kế môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ, của lớp để tạo hứng thú, thu hút lượng trẻ tham gia hoạt động tốt hơn; giao cho phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tiếp tục

bồi dưỡng chuyên môn nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên mới thông qua các buổi họp chuyên môn, dự giờ nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy thu hút trẻ vào các hoạt động hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế Quận 11 và Trạm Y tế phường trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: khám sức khỏe định kỳ, uống vitamin A và thực hiện tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.3-01].

b) Năm học 2023 - 2024, toàn trường có 116/116 trẻ - tỷ lệ 100% được kiểm tra theo dõi sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-02].

c) Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm. Năm học 2023 - 2024, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu năm 00/116 - tỷ lệ 0%, cuối năm không còn trẻ suy dinh dưỡng đạt, trẻ thừa cân - béo phì béo phì có cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp cha mẹ học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp và qua bảng tuyên truyền của lớp, sổ bé ngoan của trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01]; [H5-5.3-02].

b) Nhà trường xây dựng thực đơn và khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định, cụ thể như: xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ; nước uống; thực đơn được nhà trường xây dựng cân đối giữa các chất đạm, chất béo, chất đường bột; đa dạng, phong phú theo tuần đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, Tuy nhiên, tình trạng cải thiện đối với trẻ thừa - cân béo phì và suy dinh dưỡng chưa cao [H5-5.3-05].

Mức 3:

Trong năm học 2023 - 2024, trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường là 108/116 trẻ - tỷ lệ 93,1% đạt yêu cầu [H5-5.3-02]; [H5-5.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện hiệu quả các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì và phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

3. Điểm yếu

Tình trạng cải thiện đối với trẻ thừa - cân béo phì và suy dinh dưỡng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tăng cường công tác phối hợp với trạm Y tế phường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, thực hiện các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng hơn như mời bác sĩ báo cáo chuyên đề về “Sức khỏe, dinh dưỡng, thừa cân - béo phì” đến phụ huynh. Hiệu trưởng đề ra các biện pháp thiết thực phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị nhằm nâng cao hơn hiệu quả phòng chống thừa cân - béo phì cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ chế độ theo quy định..

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 95,0%. Đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 90,0%. Tuy nhiên, trẻ nhóm 25 - 36 tháng tuổi các bé còn nhỏ, dễ bị bệnh hay nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần thấp [H5-1.5-03].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt 100% [H5-5.4-01].

c) Nhà trường có 06 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ chế độ theo quy định [H1-1.5-04].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95,0%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90,0% [H5-1.5-03].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt 100% [H5-5.4-01]

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt 80% trở lên [H1-1.5-04].

Mức 3:

a) Trong 5 năm tại trường, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt 100% [H5-5.4-01].

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt 80% trở lên [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Trẻ 5 tuổi luôn đạt tỷ lệ chuyên cần 95% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Nhóm 25 - 36 tháng tuổi các bé còn nhỏ, dễ bị bệnh hay nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, giáo viên đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trẻ ở các lứa tuổi đạt yêu cầu. Giáo viên nhà trẻ tăng cường công tác tư vấn, tuyên truyền cha mẹ trẻ cho trẻ đi học đều và tổ chức tốt các hoạt động nâng cao thể lực của trẻ nhóm nhà trẻ nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của trường, văn hóa địa phương.

Nhà trường thực hiện hiệu quả các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì và phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

Trẻ 5 tuổi luôn đạt tỷ lệ chuyên cần 95% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa áp dụng hiệu quả chương trình giáo dục nước ngoài vào chương trình giáo dục tại trường.

Còn một vài giáo viên mới xử lý tình huống chưa nhạy bén khi tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ.

Trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân - béo phì tỷ lệ giảm chưa cao.

Nhóm nhà trẻ 25 - 36 tháng tuổi các bé còn nhỏ, dễ bị bệnh hay nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần thấp.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Ban lãnh đạo các cấp và sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Mầm non Hương Sen đã nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, tạo uy tín với cha mẹ trẻ và địa phương. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ cũng đã nhìn nhận và đánh giá lại những mặt được cũng như những tồn tại đề ra kế hoạch cải tiến, khắc phục, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để tạo sự tin nhiệm từ phía cha mẹ trẻ em.

Qua quá trình tự đánh giá và đối chiếu với 22 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Hương Sen đạt kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22, tỷ lệ 100%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22, tỷ lệ 0%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 04/22, tỷ lệ 18,1%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 18/22, tỷ lệ 81,8%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 0/16, tỷ lệ 0%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 16/16, tỷ lệ 100%.
- Mức đánh giá của Trường Mầm non Hương Sen: Mức 1.
- Trường Mầm non Hương Sen đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục

Cấp độ 1./.

Quận 11, ngày 22 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phúc Trang

Phần IV. Phụ lục**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	Nhiệm kỳ 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	- Hình ảnh công khai: phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại bảng tin. - Biên bản niêm yết công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Cổng thông tin; Website của trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản họp rà soát, bổ sung	Từ năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			và điều chỉnh phương hướng chiến lược hàng năm.	đến năm học 2023 - 2024		
	5	[H1-1.1-05]	Kế hoạch năm học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-07]	Sổ họp Hội đồng sư phạm nhà trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định thành lập; biên bản họp...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân Quận 11	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Thi đua – Khen thưởng (Quyết định thành lập; biên bản họp...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (Quyết	Từ năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			định thành lập; biên bản kiểm tra,...)	đến năm học 2023 - 2024		
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ chấm thi giáo viên giỏi cấp trường (Quyết định thành lập; biên bản họp...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hình ảnh, kế hoạch,...).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Liên đoàn Lao động Quận 11	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Giấy khen công đoàn cơ sở	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Liên đoàn Lao động Quận 11	Chủ tịch công đoàn
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân Quận 11	Hiệu trưởng

			duỡng; giấy khen).			
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của Phó hiệu trưởng (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ, ...).	Năm học 2024 - 2025	Ủy ban nhân dân Quận 11	Hiệu trưởng
	43	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng (Quyết định tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch hoạt động tổ; biên bản họp tổ).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ chuyên đề (kế hoạch, biên bản,...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ tuyển sinh (Kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân Quận, Kế hoạch tuyển sinh của trường, danh sách học sinh theo độ tuổi).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Bảng thống kê nhóm lớp.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Sổ điểm danh học sinh.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư (sổ và hồ sơ lưu công văn đi, đến).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ tài chánh, tài sản (các chứng từ; xây dựng mua sắm; quản lý tài sản, tài chính; bảng chi lương cho đội ngũ; hóa đơn mua đồ dùng, đồ chơi,	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			trang thiết bị, phiếu thu chi).			
	3	[H1-1.6-03]	Qui chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Phần mềm thu chi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	-Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định phân công giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ khám sức khỏe giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Phó Hiệu	Hiệu trưởng, Phó Hiệu

					trưởng	trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ bảo hiểm xã hội của giáo viên nhân viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Kế toán
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ Hội nghị người lao động	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ giáo viên (Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, giáo án; sổ bé ngoan, sổ liên lạc.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	Sổ họp chuyên môn, bán trú			
	4	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra đánh giá về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của các	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng

			cấp có thẩm quyền.			
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	HỒ sơ Quy chế dân chủ, biên bản triển khai, kiểm tra.... Quy chế hoạt động nhà trường.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ (Phương án, kế hoạch, biên bản,...) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ công tác phòng cháy, chữa cháy	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ an toàn phòng, chống	Từ năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			thảm họa, thiên tai	đến năm học 2023 - 2024		
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng, chống các tệ nạn xã hội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh;	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	9	[H1-1.10-09]	Hình ảnh họp thư góp ý trước cổng, số điện thoại đường dây nóng, hiệu trưởng.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ nhân sự giáo viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo. Chứng từ của giáo viên đang học đại học.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (phiếu đánh giá xếp loại giáo viên...)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H2-2.3-02]	Danh sách nhân viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Hồ sơ đánh giá xếp loại nhân viên.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Quyết định thành lập trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.1-04]	Ảnh chụp toàn cảnh khuôn viên nhà trường, cổng trường, sân chơi.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	5	[H3-3.1-05]	Danh mục đồ chơi ngoài trời.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các khối phòng, khu để xe, khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2.02]	Hình ảnh các lớp học, sân chơi, khu vệ sinh trẻ em	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Danh mục thiết bị, đồ dùng - đồ chơi các lớp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng đa năng, phòng Stem	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh khu vực bếp, phòng y tế, phòng họp, kho.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh tủ kho thực phẩm	Từ năm học 2019 - 2020	Phó hiệu	Phó hiệu

				đến năm học 2023 - 2024	trưởng	trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khu hành chính quản trị, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nghỉ nhân viên, phòng bảo vệ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực để xe.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ ban đại diện cha mẹ học sinh (danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; biên bản họp cha mẹ học sinh trường; kế hoạch hoạt động; biên bản họp).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H4-4.1-02]	Hình ảnh tuyên truyền (cách nuôi dạy con, chống bạo hành trẻ em, quyền trẻ em, các hoạt động lễ hội sự kiện...).	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ lưu các văn bản tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các nội dung có liên quan để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh tổ chức các lễ hội, sự kiện	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hình ảnh về các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Laptop ô D:
	2	[H5-5.1-02]	Hình ảnh hoạt động vui chơi ngoài trời.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh các sản phẩm của trẻ.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế, Hình ảnh tổ chức uống vitamin A, khám sức khỏe cho học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Sổ sức khỏe của trẻ, Bảng tổng hợp theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ Suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H5-5.3-03]	Phần mềm dinh dưỡng Vietec	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.3-04]	Thực đơn tuần	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H5-5.3-05]	Sổ sức khỏe của trẻ, Bảng tổng hợp theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ Suy dinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Giáo viên

			duỡng, thừa cân - béo phì.			
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng